

Số: /BC-UBND

Mường Tè, ngày tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình triển khai, kết quả thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến tháng 8/2023 trên địa bàn huyện Mường Tè

Thực hiện Công văn số 1918/SNN-VPĐP, ngày 31/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu về việc báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. UBND huyện Mường Tè báo cáo tình hình thực hiện một số nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Kết quả tham mưu, ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới

UBND huyện đã tập trung chỉ đạo, điều hành, xác định xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; cấp ủy, chính quyền các xã đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện, vận động người dân phát huy vai trò chủ thể xây dựng nông thôn mới. Tập trung quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới, đồng thời phát động phong trào chung tay xây dựng nông thôn mới đến các cấp, các ngành và Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành từ huyện đến cơ sở đảm bảo tập trung, thống nhất, phát huy trách nhiệm người đứng đầu, phân công, phân cấp trách nhiệm từng cấp, từng thành viên Ban Chỉ đạo. Kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức hội, đoàn thể, UBND các xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

(Có phụ lục số 01 kèm theo)

2. Về công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện Chương trình

- UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung xây dựng NTM bằng nhiều hình thức phù hợp; tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Nội dung tuyên truyền tập trung vận động Nhân dân hiến đất làm đường, tham gia đóng góp ngày công lao động, phát triển sản xuất, vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà ở, vệ sinh môi trường, xây dựng bản văn hóa,...

- Thông qua việc tuyên truyền, vận động đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân, giúp người dân nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong

xây dựng nông thôn mới; chính quyền, tổ chức đoàn thể các cấp và Nhân dân đoàn kết, đồng tình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả: Năm 2023 tuyên truyền, vận động Nhân dân đóng góp ngày công thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được 3.726 ngày công, quy đổi: 931,6 triệu đồng.

- Những khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động: Nhận thức của người dân còn hạn chế; cán bộ, công chức ở cơ sở được phân công phụ trách, theo dõi tổng hợp xây dựng nông thôn mới chưa nhận thức đầy đủ về chương trình, nhất là về nội dung, phương pháp, cách làm, các chính sách mới liên quan nên quá trình thực hiện chương trình còn nhiều khó khăn, lúng túng.

2. Về việc kiện toàn, thành lập hệ thống bộ máy chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình các cấp

- Cấp huyện: UBND huyện đã ban hành Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Mường Tè¹. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia đã ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Mường Tè². Thành lập Tổ giúp việc hỗ trợ các xã thực hiện quản lý đầu tư các dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025.

- Cấp xã: Qua rà soát có 13/13 xã đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã; 13/13 xã đã thành lập Ban quản lý xã; 101/101 bản thành lập Ban phát triển bản.

- Công tác phối hợp giữa các phòng ban chuyên môn cấp huyện trong triển khai Chương trình: Các cơ quan, ban, ngành đoàn thể của huyện đã tham mưu cho UBND huyện, Ban Chỉ đạo huyện triển khai, tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả nội dung, kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới. Bên cạnh đó, một số cơ quan, ban, ngành đoàn thể là thành viên Ban chỉ đạo huyện chưa quan tâm triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Những thuận lợi, khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện:

+ Thuận lợi: Hệ thống bộ máy quản lý, thực hiện Chương trình các cấp đã được thành lập, kiện toàn, đi vào hoạt động cơ bản hiệu quả. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình của huyện được ban hành tương đối đầy đủ, kịp thời. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn ngày càng được nâng lên, an ninh nông thôn được đảm bảo, bộ mặt nông thôn đã có nhiều khởi sắc.

+ Khó khăn: Do Chương trình có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước nên

¹ - Quyết định số: 680/QĐ-UBND, ngày 12/5/2023 của UBND huyện Mường Tè về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Mường Tè;

² - Quyết định số: 47/QĐ-BCĐ, ngày 15/5/2023 của Ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Mường Tè;

trong tổ chức thực hiện có nơi còn lúng túng; hệ thống văn bản của trung ương nhiều, một số văn bản ban hành chậm; xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới của huyện thấp. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, hàng hóa nông sản trên địa bàn khó cạnh tranh; đời sống của Nhân dân còn nhiều khó khăn; tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân; nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới rất lớn, trong khi khả năng hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và vốn của địa phương cho xây dựng nông thôn mới còn hạn hẹp, huy động nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, đóng góp của Nhân dân để xây dựng NTM còn hạn chế;...

3. Về công tác lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng vốn ngân sách Trung ương và huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình

- Công tác lập, thẩm định, phê duyệt, giao dự toán hàng năm và trung hạn 5 năm giai đoạn và 2021-2025: Công tác quản lý nhà nước về đầu tư công được chú trọng, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; dự án; thiết kế kỹ thuật, dự toán đảm bảo quy trình, quy định, đáp ứng yêu cầu, khả năng cân đối nguồn vốn. Việc lựa chọn đơn vị tư vấn được thực hiện đúng quy định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trên thực tế khi xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đến tháng 8/2021 mới có phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của cấp có thẩm quyền. Bên cạnh đó, hiện tại không quy định cụ thể thời điểm phải phê duyệt chủ trương đầu tư dự án để đủ điều kiện bố trí kế hoạch trung hạn dẫn tới tình trạng bị động khi thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện phân bổ, giải ngân vốn: Công tác quản lý và sử dụng nguồn lực được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, trên cơ sở đó huyện Mường Tè đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quán triệt các cơ quan chuyên môn thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn tín dụng...đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định có liên quan.

- Các nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình; nguyên tắc lồng ghép nguồn lực: Công tác phân bổ kế hoạch vốn được thực hiện bảo đảm đúng quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp. Tuân thủ thời gian phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư hằng năm (trước 31/12 năm kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công); tuân thủ nguyên tắc, thứ tự ưu tiên phân bổ vốn hằng năm quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và các Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn huyện còn hạn chế.

4. Về kết quả thực hiện Chương trình

- Tính đến thời điểm báo cáo, kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện theo Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của

UBND tỉnh Lai Châu:

- + Số xã đạt 19 tiêu chí: 03 xã;
- + Số đạt từ 15 - 18 tiêu chí 01 xã;
- + Số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí: 05 xã;
- + Số xã dưới 10 tiêu chí: 04 xã;
- + Bình quân chung đạt: 13,38 tiêu chí/xã.

(Có phụ lục số 02 kèm theo)

- Kết quả thực hiện các nội dung thành phần, các chương trình chuyên đề:

+ Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế - xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá:

Trong giai đoạn 2016 - 2020, các xã đã cơ bản hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch *(tuy nhiên đến nay đã kết thúc giai đoạn)*, vì vậy trong giai đoạn 2021 - 2025 trên cơ sở nguồn vốn sự nghiệp NTM đã được phân bổ, UBND huyện chỉ đạo cơ quan, liên quan, UBND các xã triển khai xây dựng Quy hoạch NTM 03 xã đạt chuẩn Nông thôn mới và 10 xã còn lại không thuộc đối tượng phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2022 - 2025. Duy trì 13/13 xã đạt tiêu chí.

+ Nội dung thành phần số 02: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền:

Giao thông: Tổng số km đường xã và đường từ trung tâm xã đến trung tâm huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm là 141,7/141,7 km, đạt 100%; tổng số chiều dài đường trục bản và đường liên bản được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 334,1/493,3 km, đạt 67,73%; đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm đạt 92,6/130,8 km, đạt 73,5%; đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 68,6/164,1 km, đạt 41,8%. Giai đoạn 2021 - 2023, triển khai đầu tư, sửa chữa, nâng cấp 28 công trình giao thông *(trong đó: Xây dựng NTM 08 công trình; giảm nghèo bền vững 05 công trình; Chương trình phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN 15 công trình)*. Kết quả: Có 10/13 xã đạt tiêu chí Giao thông *(gồm các xã: Mường Tè, Thu Lũm, Can Hồ, Nậm Khao, Bum Nưa, Bum Tở, Ka Lăng, Mù Cỏ, Vàng San, Pa Vệ Sủ)*.

Thủy lợi và Phòng chống thiên tai: Sửa chữa, khắc phục, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu. Chỉ đạo, hướng dẫn các ban thủy lợi, tổ thủy lợi thực hiện sửa chữa các công trình bị hư hỏng với quy mô nhỏ, nạo vét kênh mương khai thông dòng chảy đảm bảo phục vụ nước tưới cho diện tích gieo cấy lúa Đông xuân và vụ mùa. Tổng số công trình thủy lợi trên địa bàn huyện là 142 công trình *(tổng chiều dài 210 km, trong đó kiên cố 176,3 km đạt 84,0%)*, đảm bảo tưới tiêu cho 3.749 ha, đạt 91,3% kế hoạch. Đầu năm 2023, triển khai đầu tư nâng cấp, sửa chữa 24 công trình thủy lợi.

Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, kịp thời chỉ đạo các xã kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực, triển khai các hoạt động phòng, chống thiên tai một cách hiệu quả, chủ động, đáp ứng yêu cầu dân sinh... 13/13 xã đã kịp thời kiện toàn BCH PCTT và TKCN, thành lập tổ xung kích phòng chống thiên tai, xây dựng phương án, kế hoạch PCTT và TKCN giai đoạn và hằng năm đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Đánh giá theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, huyện Mường Tè có 12/13 xã đạt tiêu chí.

Điện: Tiếp tục đầu tư nâng cấp và mở rộng hệ thống điện nông thôn, giai đoạn 2021 - 2023 tổng kinh phí đầu tư 16.612 triệu đồng, nâng số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia (*tính theo số hợp đồng lắp đặt mua bán điện*) đạt 9.048/9.520 hộ, đạt tỷ lệ 95,04%. Đánh giá theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025, đạt 11/13 xã đạt tiêu chí về điện.

Trường học: Cơ sở vật chất các đơn vị trường học được quan tâm đầu tư, xây dựng; trong đó tập trung ưu tiên đầu tư, sửa chữa, nâng cấp cho các trường trong lộ trình xây dựng đạt chuẩn. Đến nay, trên địa bàn huyện có 36 trường (trong đó Mầm non 14 trường, Tiểu học 7 trường, THCS 15 trường). Toàn huyện có 18/33 trường chuẩn quốc gia đạt 54,5%, trong đó: Mầm non 9/13 trường đạt 69,2%, Tiểu học 4/6 trường đạt 66,6%, THCS 5/14 trường đạt 35,7%. Giai đoạn 2021-2023 đã đầu tư kinh phí xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất các hạng mục phụ trợ 14 công trình trường, lớp học trên địa bàn huyện. Đánh giá theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025, có 9/13 xã đạt tiêu chí trường học.

Cơ sở vật chất văn hóa: Triển khai hỗ trợ đầu tư xây dựng sân thể thao trung tâm 03 xã (*Bum Nưa, Thu Lũm, Can Hồ*); sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa bằng nguồn vốn đầu tư chương trình MTQG NTM (*01 nhà*); đầu tư mới theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội (*13 nhà*). Nâng tổng số nhà văn hóa hiện có trên địa bàn huyện lên 92 nhà (*13 nhà văn hóa xã, 79 nhà văn hóa bản*). Tuy nhiên, do điều kiện đất đai còn chật hẹp, hiện tại trên địa bàn các xã chưa có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi, nhà văn hóa một số xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định, gây khó khăn cho việc hoàn thành tiêu chí. Đánh giá theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025, có 3/13 xã đạt tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa (*Mường Tè, Thu Lũm, Bum Nưa*).

Cơ sở hạ tầng thương mại: Trên địa bàn huyện có 01 chợ đạt chuẩn theo quy định (xã Mường Tè), phục vụ nhu cầu người dân trong việc trao đổi, mua bán, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện, các điều kiện về vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy tại các chợ luôn được đảm bảo. Ngoài ra, đối với các xã chưa có chợ đạt chuẩn quy định, hiện sử dụng chung chợ với các xã lân cận và có các điểm thu mua, cung ứng hàng hóa đáp ứng sản xuất, tiêu dùng trên địa bàn đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương, có 11/13 xã đạt chuẩn tiêu chí.

Thông tin và truyền thông: Trên địa bàn huyện 13/13 xã lắp đặt thùng thư

công cộng, có nhân viên phục vụ phát thư báo, công văn, tài liệu, bưu kiện; có 100% các xã đã phủ sóng mạng di động (do 3 đơn vị cung cấp: Vinaphone, Mobifone, Viettel). Băng rộng Internet đã được cung cấp tại UBND các xã, các trường học và trạm y tế (do Viettel và Vinaphone cung cấp); 13/13 xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Tổng số bản có hệ thống loa hoạt động lên 84/101 bản đạt 83,2%. Có 13/13 xã đạt tiêu chí Thông tin và truyền thông, đạt tỷ lệ 100%.

+ Nội dung thành phần số 03: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; phát triển du lịch nông thôn; nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã; hỗ trợ khởi nghiệp ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn... góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững (9 nội dung, trong đó chú trọng đến 03 chuyên đề hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM: Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng NTM và Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng NTM).

Căn cứ điều kiện, tình hình thực tế của từng xã, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các xã quy hoạch, lập đề án theo hướng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, thâm canh tăng vụ, khai thác triệt để quỹ đất có khả năng đưa vào sản xuất; tích cực đưa giống, cây trồng mới, chất lượng cao vào sản xuất; nâng cao hệ số sử dụng đất; tăng cường đầu tư xây dựng, sửa chữa, quản lý, khai thác hiệu quả các công trình thủy lợi; thực hiện tốt công tác khuyến nông, phòng trừ sâu bệnh. Tính đến thời điểm báo cáo, tổng sản lượng lương thực có hạt ước đạt 17.680 tấn (lúa 13.420 tấn, ngô 4.260 tấn) đạt 100% KH, tổng đàn gia súc ước 40.630 con, tốc độ tăng trưởng đạt 3,9%/năm.

Thu nhập: Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, nâng cao chất lượng sản xuất; Tập trung thu hút các nguồn vốn, lồng ghép các chương trình dự án, đề án, chính sách của tỉnh trên địa bàn huyện tập trung sản xuất lúa hàng hóa tập trung quy mô 180 ha; hỗ trợ phát triển nuôi ong mật được 212 thùng; trồng mới 512,7 ha cây ăn quả; hỗ trợ 3.840 m² chuồng trại (*trong đó: năm 2022 hỗ trợ 2.340 m², năm 2023 dự kiến hỗ trợ 1.500 m²*); dự kiến phát triển 03 sản phẩm OCOP năm 2023 (lũy kế 11 sản phẩm OCOP), xây dựng 02 điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm..., phát triển cơ giới hóa nông nghiệp cho 540 hộ gia đình. Tuy nhiên, do khó khăn chung của nền kinh tế và tình hình lạm phát nên đời sống của người dân gặp nhiều khó khăn. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 25,87 triệu đồng/người/năm, Duy trì 03/13 xã đạt tiêu chí thu nhập (*các xã: Mường Tè, Bum Nưa, Thu lẫm*).

Lao động: Tổng số lao động từ 15 tuổi trở lên trên địa bàn huyện là 25.407/48.070 người, chiếm tỷ lệ 52,9% dân số, trong đó: Tổng số lao động được đào tạo, tập huấn 18.853/25.407 người, chiếm 74,2%; số lao động qua đào tạo có

bằng cấp, chứng chỉ là 8.533 người chiếm 33,6%. Năm 2023, tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 40 lớp/1.004 học viên. Qua các lớp đào tạo nghề, lao động được trang bị những kiến thức cần thiết ứng dụng vào sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống của người dân, góp phần giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội. Đánh giá theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025, 13/13 xã đạt tiêu chí lao động.

Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế: Đến hết 31/5/2023, trên địa bàn huyện có 10 hợp tác xã đang hoạt động trên các lĩnh vực Nông nghiệp (03 HTX lĩnh vực trồng trọt, 03 HTX lĩnh vực thủy sản, 02 HTX lĩnh vực chăn nuôi, 02 HTX lĩnh vực tổng hợp). Thực hiện dự án liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm 01 dự án trồng cây ăn quả 9,2 ha, theo Nghị quyết số 07/2021/NQHĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu (*thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp với người dân*); dự án đầu tư cơ sở, liên kết chăn nuôi, tiêu thụ lợn đen bản địa Mường Tè tại xã Can Hồ; dự án phát triển sản xuất liên kết trồng và tiêu thụ sản phẩm cây dược liệu, gia vị tại xã Thu Lũm, thực hiện theo Nghị quyết 13. Tuy nhiên, trên địa bàn huyện chưa triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương; bên cạnh đó, hiện chưa có hướng dẫn cụ thể về chỉ tiêu hoạt động của tổ khuyến nông cộng đồng theo quy định để cấp cơ sở triển khai thực hiện. Có 4/13 xã đạt tiêu chí này (xã Mường Tè, Thu Lũm, Can Hồ, Bum Nua).

+ Nội dung thành phần số 04: Giảm nghèo bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi:

Nhà ở dân cư: Theo kết quả rà soát, trên địa bàn huyện hiện có 347 nhà tạm, nhà dột nát có nhu cầu hỗ trợ xây mới nhà ở (trong đó: Bum Tờ 76 nhà, Pa Vệ Sủ 47 nhà, Pa Ủ 98 nhà, Tá Bạ 126 nhà). Toàn huyện có 7.385/9.377 nhà kiên cố và bán kiên cố, đạt tỷ lệ 78,8%. Tuy nhiên, nhà ở chủ yếu là nhà truyền thống, diện tích trung bình mỗi nhà đạt 52 m², còn thiếu diện tích sinh hoạt tối thiểu như bếp, nhà vệ sinh, các công trình phù trợ khác... Có 7/13 xã đạt tiêu chí nhà ở dân cư.

Nghèo đa chiều: Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, các chính sách hỗ trợ về y tế, giáo dục, tín dụng ưu đãi cho các hộ nghèo; thường xuyên hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn trong dịp lễ, tết... Qua kết quả rà soát, đánh giá hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025, số hộ nghèo trên địa bàn huyện là 6.078/9.377 hộ, chiếm tỷ lệ 64,82%, số hộ cận nghèo 944/9.377 hộ, chiếm tỷ lệ 10,07%. Có 3/13 xã đạt chuẩn tiêu chí (xã Mường Tè, Bum Nua, Thu Lũm).

+ Nội dung thành phần số 05: Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn:

Giáo dục: Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn, đạt 100%. Có 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí.

Y tế: Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế được đầu tư xây dựng từng bước đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân. Thường xuyên tổ chức truyền thông phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh BHYT, các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước trong khám, chữa bệnh đến người dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 84,94% dân số, tỷ lệ dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 40%.

Tổ chức triển khai chiến dịch tuyên truyền vận động, lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em. Tăng cường công tác truyền thông dân số kế hoạch hóa gia đình, Mức giảm tỷ suất sinh 2,6‰; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (*chiều cao theo tuổi*) là 22,07%. Đánh giá theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025, có 9/13 xã đạt tiêu chí.

+ Nội dung thành phần số 06: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn:

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và phát huy hiệu quả. Kết quả, trong năm 2022 có 84/101 bản, đạt tiêu chuẩn văn hóa, đạt 83,2%, vượt 2,3% kế hoạch; 79,5% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 96,0% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa. Có 13 đội văn nghệ xã, 101 đội văn nghệ bản duy trì hoạt động thường xuyên.

Các bản đã xây dựng hương ước, quy ước của bản; việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đánh giá theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021 - 2025, có 11/13 xã đạt tiêu chí (giảm 02 xã đạt tiêu chí so với năm 2020).

+ Nội dung thành phần số 07: Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam (07 nội dung, trong đó chú trọng đến Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025):

Tổ chức tuyên truyền vận động xây dựng nông thôn đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái: Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân đảm bảo vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường sinh thái; quản lý, chăn thả gia súc, gia cầm, làm và sử dụng các công trình vệ sinh, tích cực tham gia trồng rừng, bảo vệ rừng, không phá rừng, đốt nương, thảm thực vật, khai thác tài nguyên trái phép, bảo vệ nguồn nước.

Công tác quản lý môi trường được quan tâm, các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp. Tính đến thời điểm báo cáo, đã triển khai đầu tư nâng cấp, sửa chữa 09 công trình nước sinh hoạt bằng nguồn vốn các Chương trình MTQG, toàn huyện có 114 công trình nước sinh hoạt được đầu tư bằng ngân sách nhà nước, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 98%. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ bản đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường; các cơ sở sản xuất,

kinh doanh, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện thực hiện tốt trong việc đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường theo quy định.

Hiện có 13/13 xã đều thực hiện tốt việc mai táng phù hợp với quy định và bảo vệ môi trường, tuy nhiên, hiện tại công tác quy hoạch chưa được triển khai nên khó khăn trong việc đánh giá tiêu chí. Các xã Ka Lăng, Bum Nura tiếp tục hợp đồng với Công ty môi trường Lai Châu và cá nhân Chu Phù Xe, bản Mé Gióng, xã Ka Lăng trong việc thu gom rác thải. Tỷ lệ hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch ngõ, sạch bếp) đạt 65,6% (6.178/9.377 hộ). Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 58,82% (2.863 /4.867 hộ chăn nuôi). Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm đạt 100%. Có 03/13 xã đạt chuẩn tiêu chí. Việc thực hiện tiêu chí khó khăn do một số chỉ tiêu như tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch theo quy chuẩn (QCVN 01-1:2018/BYT) hiện tại chưa có xã nào đáp ứng, bên cạnh đó công tác quy hoạch chưa được triển khai nên chưa có căn cứ để đánh giá các chỉ tiêu thành phần.

+ Nội dung thành phần số 08: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong NTM, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (06 nội dung, trong đó chú trọng đến Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng NTM, hướng tới NTM thông minh):

Xác định xây dựng hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh vừa là chỉ tiêu, mục tiêu quan trọng, vừa là nhân tố quyết định đến cuộc vận động xây dựng NTM, cấp ủy, chính quyền các cấp đã có nhiều giải pháp để xây dựng đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Các tổ chức cơ sở đảng thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở các xã được kiện toàn, củng cố từng bước được chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở được quan tâm thực hiện, vì vậy, cơ bản đội ngũ cán bộ đã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sự phối hợp giữa Đảng ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức thành viên trong chỉ đạo tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ngày càng cụ thể và hiệu quả, nhờ đó đã kịp thời khắc phục những hạn chế trong nhận thức của cán bộ và Nhân dân; tháo gỡ khó khăn vướng mắc từ cơ sở; nâng cao tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ cơ sở.

Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội được đảm bảo. UBND các xã đã quan tâm, tạo điều kiện tốt nhất để phụ nữ thuộc hộ nghèo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật có nhu cầu vay vốn từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn vốn tín dụng chính thức.

Có 12/13 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, đạt 92,3%.

+ Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM:

Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đổi mới hình thức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới. Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; thực hiện Cuộc vận động ‘Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch’,...

+ Nội dung thành phần số 10: Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn (02 nội dung, trong đó chú trọng đến Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng NTM):

Tiếp tục củng cố, kiện toàn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ Công an viên, Dân quân tự vệ trên địa bàn toàn huyện, tăng cường lực lượng công an chính quy về đảm nhiệm các chức danh công an xã, góp phần phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm đảm bảo ANTT tại địa bàn.

UBND huyện chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng tại 13/13 xã. Tổ chức biên chế củng cố xây dựng lực lượng, đảm bảo chất lượng theo đúng Luật Dân quân tự vệ bảo đảm rộng khắp, với phương châm ở đâu có dân ở đó có hoạt động Dân quân tự vệ. Công tác huấn luyện được thực hiện tốt theo phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”.

Hàng năm có từ 95 đến 100% Công an viên, Dân quân tự vệ được tham gia tập huấn nghiệp vụ; 100% Công an viên, Dân quân tự vệ trên địa bàn toàn huyện nắm vững chức năng, nhiệm vụ, thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, giải quyết tốt các vấn đề, vụ việc liên quan đến ANTT ngay tại cơ sở.

Tập trung đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, quản lý tốt nhân, hộ khẩu và hoạt động của người nước ngoài trên địa theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động tấn công truy quét các loại tội phạm; tích cực phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng xã không có tệ nạn ma túy.

Chủ động phối hợp quản lý chặt chẽ hoạt động tôn giáo, kịp thời thuyết phục, giáo dục ngăn chặn tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do; bám sát địa bàn, nắm tình hình Nhân dân, tranh thủ vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tập trung lao động phát triển sản xuất, không tin, không nghe theo luận điệu của kẻ xấu.

Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, tình hình trật tự an toàn xã hội ổn định. Các vụ việc xảy ra có liên quan đến

tội phạm đều được phát hiện và điều tra xử lý kịp thời; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế. Tiếp tục duy trì 13/13 xã đạt chuẩn tiêu chí.

+ Nội dung thành phần số 11: Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM; thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng NTM:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh và giám sát của cộng đồng. Tiếp tục nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở. Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

5. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

Tổng số 05 lượt kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Huyện ủy, Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn tỉnh, HĐND huyện, BCĐ thực hiện các Chương trình MTQG. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc quán triệt, học tập, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ các cấp; kiểm tra tình hình thực hiện Đề án nông nghiệp xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; giám sát tình hình thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện. Hàng năm Ban Chỉ đạo huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình MTQG tại các xã, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng tại cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả nổi bật đã đạt được

- Hệ thống tổ chức bộ máy quản lý, thực hiện Chương trình các cấp đã được thành lập, kiện toàn, đi vào hoạt động cơ bản hiệu quả. Các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình được ban hành tương đối đầy đủ, kịp thời. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn được nâng lên, an ninh nông thôn được đảm bảo, bộ mặt nông thôn đã có nhiều khởi sắc.

- Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày một phát triển như: Hệ thống giao thông từ huyện đến xã, từ xã đến bản; trường học, thủy lợi, nước sinh hoạt, trạm y tế, các thiết chế văn hóa - thể thao cơ sở ..., tạo nên diện mạo mới cho khu vực nông thôn. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao quần chúng được chú trọng đẩy mạnh.

- Nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức các cấp và Nhân dân về xây

dựng nông thôn mới đã có sự thay đổi rõ rệt; vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới đã từng bước được xác định rõ ràng, qua đó đã khuyến khích, động viên người dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới.

- Phong trào thi đua chung tay xây dựng nông thôn mới được Nhân dân và xã hội đồng tình hưởng ứng, tạo sức lan tỏa và mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Xuất phát điểm xây dựng nông thôn mới của huyện thấp; sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn, hàng hóa nông sản trên địa bàn khó cạnh tranh. Đời sống của Nhân dân, nhất là ở các xã biên giới, vùng sâu vùng xa còn gặp nhiều khó khăn, mặt khác tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng lớn đến đời sống của người dân.

- Nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới rất lớn, trong khi khả năng hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và vốn của địa phương cho xây dựng nông thôn mới còn hạn hẹp; huy động nguồn lực xã hội, doanh nghiệp, đóng góp của Nhân dân, vốn tín dụng để xây dựng NTM còn hạn chế,...

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn trước hiện mới chỉ đạt ở mức tiệm cận, chưa thật sự bền vững, vì vậy so với Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2021-2025, hầu hết các xã này đều không đạt theo chuẩn mới.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới còn chậm, hiện chưa được phê duyệt nên nhiều tiêu chí chưa có căn cứ đánh giá.

- Vai trò trách nhiệm của một số thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG huyện, xã chưa được thể hiện rõ nét, trong triển khai thực hiện Chương trình, quản lý điều hành còn chậm; chưa kịp thời đôn đốc, tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

- Về quy hoạch: Tập trung triển khai, thực hiện quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các cụm dân cư theo quy định.

- Về cơ sở hạ tầng: Đầu tư đường nội đồng 1,1km; sửa chữa thủy lợi xã Bum Nưa 5,6 ha; sửa chữa nước sinh cho 40 hộ; nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt các bản thuộc xã Nậm Khao. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - văn hoá - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị, phục vụ nhu cầu của Nhân dân, cộng đồng dân cư nông thôn; nhằm tạo sự đột phá, thay đổi diện mạo nông thôn, tạo điều kiện để

phát triển kinh tế - xã hội.

- Về môi trường: Tổ chức và triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn; thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; giảm dần biện pháp xử lý bằng phương thức chôn lấp trực tiếp chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa phát sinh; xây dựng cộng đồng dân cư không phát sinh chất thải nhựa. Thực hiện thu gom, xử lý nước thải tại các hộ gia đình phù hợp, hiệu quả; các cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản chấp hành tốt quy định về bảo vệ môi trường. Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tăng cường tuyên truyền, quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Về đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn cho cán bộ, công chức xã theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện dịch vụ hành chính công; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn. Triển khai hiệu quả chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025.

- Về nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới: Thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, đổi mới hình thức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Về giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn: Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, không để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...;

triển khai hiệu quả Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Về tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới: Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, đặc biệt xây dựng hệ thống giám sát thông qua bản đồ số và cơ sở dữ liệu; nhân rộng mô hình giám sát an ninh và giám sát của cộng đồng. Tiếp tục nâng cao năng lực và chuyên đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở. Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

2. Giải pháp tổ chức thực hiện Chương trình

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc hiệu quả các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện. Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng xã, bản để thực hiện, trong đó phải xác định rõ lộ trình và cân đối nguồn lực, đảm bảo khả thi, chuyển mạnh về chiều sâu, bền vững.

- Đẩy mạnh thực hiện xây dựng xã nông thôn mới; bản nông thôn mới đi vào chất lượng, chiều sâu; đặc biệt ưu tiên phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho Nhân dân. Tiếp tục ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu; quan tâm các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh trật tự và an toàn xã hội.

- Xác định công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, liên tục, kiên trì mục tiêu của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và công tác vận động nông dân để nông dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới bằng các hành động cụ thể, thiết thực, tạo sự lan tỏa. Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền; tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Cán bộ, công chức cơ sở chủ động nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ quản lý nhà nước; sáng tạo, linh hoạt, thay đổi tư duy, tập trung xây dựng chính quyền tương tác, đối tác, liêm chính, kiến tạo, vì Nhân dân phục vụ.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương gắn với rà soát, nghiên cứu và đề xuất các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Ủy ban nhân tỉnh, các Sở, ngành tỉnh tiếp tục quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư hạng mục các tiêu chí chưa đạt, như: Hạ tầng giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, y tế...

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến tháng 8/2023 trên địa bàn huyện Mường Tè./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện và các đoàn thể;
- Các thành viên BCD các CT MTQG huyện;
- UBND các xã;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Văn Khánh